

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 -11- 2022

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đạm.

2. Bà Trần Thị Bích Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Linh - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố H (60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, Thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 482/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022; giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Hồ Công H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 95 A, phường B, Thành phố H, tỉnh ThừaThiên Huế (Có mặt).

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 159/5 đường A, phường B, Thành phố H, tỉnh ThừaThiên Huế (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2021 của anh Hồ Công H và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Công H và chị Nguyễn Thị H tìm hiểu nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố H vào ngày 29/10/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà bố mẹ của anh H tại 95 A, phường B, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được 5 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, luôn xảy ra cãi vã nhau, nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Do mâu thuẫn đã quá trầm trọng không thể khắc phục được nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống riêng.

- Về con chung: Anh Hồ Công H công nhận vợ chồng không có con chung, nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hồ Công H công nhận vợ chồng anh không có tài sản chung và không có nợ chung, nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị H: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị H nhưng chị H cố tình vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập lần thứ hai cho chị H đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị H vẫn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm xét xử, Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập lần thứ hai nhưng chị H vẫn cố tình vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H; xử cho anh Hồ Công H được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên anh Hồ Công H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho chị Nguyễn Thị H lần thứ hai đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị H vẫn cố tình vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Công H và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố H vào ngày 29/10/2019 nên hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra

mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, mỗi người có một cách sống riêng, không ai quan tâm đến ai, nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập chị H đến trình bày ý kiến và hòa giải, nhưng chị không đến, chứng tỏ chị H không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Hồ Công H và chị Nguyễn Thị H đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của anh Hồ Công H tại phiên tòa là có căn cứ, theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí ly hôn: Anh Hồ Công H phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 144; Điều 147; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Công H.

Xử: Anh Hồ Công H được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về việc nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Anh H công nhận vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hồ Công H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền anh H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0003538 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Nay không phải nộp nữa.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- UBND phường A
(nay là phường B), Tp Huế;
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huê